BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 11 - 2023-2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000001	NGUYỄN THỊ NHƯ ÁI	2/10/2007	11B1	Vắng	Vắng
2	000029	NGUYỄN THỊ CẨM	10/11/2007	11B1	8.75	5.00
3	000036	LÊ THỊ DIỆU CHÂU	9/10/2007	11B1	9.75	6.50
4	000049	TỐNG THỊ THÀNH CÔNG	7/6/2007	11B1	4.25	5.50
5	000057	THÁI XUÂN CƯỜNG	22/07/2007	11B1	6.10	5.00
6	000058	HỒ QUỐC DANH	10/8/2007	11B1	Vắng	Vắng
7	000059	NGUYỄN NGỌC DÂN	12/7/2007	11B1	7.00	5.50
8	000064	PHẠM VŨ TRỌNG DOANH	6/1/2007	11B1	4.50	5.50
9	000068	DƯƠNG NGUYỄN TẤN DŨNG	1/11/2007	11B1	9.75	5.50
10	000096	ĐINH TRẦN TẤT ĐẠT	7/7/2007	11B1	2.25	4.50
11	000098	HUỲNH XUÂN ĐẠT	25/07/2007	11B1	7.50	5.50
12	000125	DIỆP TƯ HÂN	16/01/2007	11B1	8.75	6.50
13	000130	NGUYỄN TRUNG HIẾU	26/05/2007	11B1	Vắng	Vắng
14	000131	HỒ ĐÔNG HÓA	5/11/2007	11B1	3.25	4.50
15	000146	NGUYỄN VŨ HOA HUỆ	7/12/2007	11B1	9.25	6.50
16	000166	PHAN TẤN KHAI	24/01/2007	11B1	5.75	5.00
17	000175	PHẠM NGỌC KHÁNH	22/05/2007	11B1	9.00	7.00
18	000194	PHẠM NGUYỄN HẢI LIÊN	16/08/2007	11B1	6.50	6.00
19	000204	VÕ GIA LONG	2/2/2007	11B1	Vắng	Vắng
20	000214	CAO THÁI LUÂN	17/08/2007	11B1	8.50	6.50
21	000223	LÊ THỊ DIỄM MI	25/12/2006	11B1	5.75	5.00
22	000265	PHÙNG HOÀNG HẠNH NGUYÊN	9/4/2007	11B1	2.85	5.00
23	000275	LÊ TRÍ NGUYÊN	26/10/2007	11B1	3.10	5.00
24	000276	NGÔ TRÚC NGUYÊN	14/09/2007	11B1	9.25	6.50
25	000280	TRẦN TRÚC NHÃ	11/8/2007	11B1	4.75	4.50
26	000284	HỒ MINH NHẬT	12/7/2007	11B1	6.25	4.50
27	000287	NGUYỄN DƯƠNG THẢO NHI	3/9/2007	11B1	7.00	5.50
28	000311	TÔ PHƯƠNG OANH	8/5/2007	11B1	6.00	5.00
29	000318	NGUYỄN ĐĂNG PHONG	29/10/2007	11B1	8.00	6.50
30	000323	NGUYỄN TRỌNG PHÚ	9/1/2007	11B1	6.75	6.50
31	000339	NGUYỄN CÔNG QUANG	12/9/2007	11B1	7.00	5.50
32	000346	NGUYỄN MINH QUÂN	14/10/2007	11B1	7.00	6.00
33	000364	NGUYỄN VĂN SINH	9/6/2007	11B1	7.50	5.50
34	000365	NGUYỄN TẤN TÀI	27/04/2007	11B1	5.85	5.50
35	000382	TÔ THỊ HỒNG THẮM	17/04/2007	11B1	5.35	6.50
36	000412	NGUYỄN LÊ QUỲNH THY	19/03/2007	11B1	7.75	8.50
37	000418	NGÔ ĐOÀN DŨNG TIẾN	16/11/2007	11B1	5.75	6.00
38	000438	HÀ VÕ HUYỀN TRANG	26/05/2007	11B1	7.25	7.00
39	000463	NGUYỄN XUÂN TRỊNH	26/04/2007	11B1	8.00	5.00
40	000464	NGUYỄN NGỌC TRÚC	10/5/2007	11B1	7.00	4.50
41	000471	NGUYỄN PHÚ TRƯỜNG	25/08/2007	11B1	6.60	5.00
42	000483	NGUYỄN ĐÀO THANH TÙNG	16/12/2007	11B1	3.75	5.00
43	000484	LƯƠNG THANH TÙNG	2/7/2007	11B1	7.25	6.00
44	000487	LÊ TRỊNH MINH TUYỀN	17/11/2007	11B1	4.25	5.00
45	000507	NGUYỄN HƯƠNG NGỌC VIỆT	25/07/2007	11B1	4.75	8.00
46	000526	ĐẶNG NHƯ Ý	2/12/2007	11B1	4.75	8.00
		Tỷ lệ trên trung bình			**73.81**	**88.10**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 11 - 2023-2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000012	PHẠM LÝ QUÝ ANH	23/06/2007	11B2	6.10	5.00
2	000023	TRẦN ANH BẢO	14/08/2007	11B2	7.00	5.00
3	000026	NGUYỄN THIỆN NGỌC BÍCH	17/11/2007	11B2	6.10	5.50
4	000040	PHAN THỊ HƯƠNG CHI	22/07/2007	11B2	9.00	6.50
5	000051	PHAN DUY CƯỜNG	17/01/2007	11B2	6.25	4.00
6	000078	LÊ MỸ DUYÊN	13/12/2007	11B2	7.50	5.50
7	000095	TRƯƠNG TIẾN ĐẠT	14/02/2007	11B2	8.00	5.50
8	000097	LÊ TRỌNG ĐẠT	3/10/2007	11B2	8.00	5.50
9	000107	HUỲNH TRẦN HẢI GIANG	26/04/2007	11B2	6.25	6.00
10	000112	VÕ VINH HẠNH	13/11/2007	11B2	8.25	5.50
11	000123	TRẦN LÊ GIA HÂN	15/02/2007	11B2	9.25	5.50
12	000132	PHẠM HIỀN HÒA	15/10/2007	11B2	6.60	4.50
13	000140	NGUYỄN VĂN HOÀNG	25/06/2007	11B2	4.25	3.00
14	000147	LÊ VÕ MINH HÙNG	12/11/2007	11B2	Vắng	Vắng
15	000153	NGUYỄN HỒ GIA HUY	9/3/2007	11B2	6.50	6.00
16	000163	KIỀU THỊ LAN HƯƠNG	4/6/2007	11B2	10.00	5.50
17	000185	NGUYỄN TRUNG KIÊN	18/04/2007	11B2	9.25	5.00
18	000231	NGUYỄN BẢO TRÀ MY	1/10/2007	11B2	5.25	6.50
19	000233	ĐẶNG HOÀNG NGUYỆT MY	9/10/2007	11B2	7.75	5.00
20	000252	TRÌNH TRẦN TRÚC NGÂN	9/5/2007	11B2	6.75	5.00
21	000264	TRẦN ĐINH NGUYÊN	2/1/2007	11B2	6.50	5.50
22	000270	TRẦN NGỌC THẢO NGUYÊN	20/11/2007	11B2	4.75	6.00
23	000273	TRƯƠNG THẢO NGUYÊN	12/10/2007	11B2	Vắng	Vắng
24	000283	HỒ HUỲNH DUY NHẪN	26/04/2007	11B2	6.75	6.50
25	000304	TÔN NỮ QUỲNH NHƯ	10/5/2007	11B2	6.85	7.00
26	000328	NGUYỄN ĐÀO MINH PHƯƠNG	17/09/2007	11B2	6.00	6.00
27	000330	NGUYỄN KHÁNH PHƯƠNG	24/11/2007	11B2	6.75	6.00
28	000333	NGUYỄN NGỌC HOÀNG PHƯƠNG	21/12/2007	11B2	7.75	6.00
29	000355	NGUYỄN HOÀNG GIA QUỲNH	12/3/2007	11B2	7.50	6.50
30	000381	LƯƠNG TRẦN THANH THẢO	9/1/2007	11B2	8.25	5.50
31	000388	TÔ CHÂU THIÊN	22/09/2007	11B2	4.75	4.50
32	000403	TRẦN LÊ ANH THƯ	19/01/2007	11B2	5.00	7.00
33	000404	BÙI MINH THƯ	11/8/2007	11B2	3.75	6.50
34	000407	LÊ THỊ OANH THƯ	10/1/2007	11B2	7.25	7.00
35	000409	LÊ THỊ THU THƯ	11/7/2007	11B2	5.75	5.50
36	000417	PHẠM THỦY TIÊN	3/9/2007	11B2	9.25	6.50
37	000426	PHẠM TRUNG TÍN	15/07/2007	11B2	8.50	7.50
38	000433	NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	30/04/2007	11B2	7.50	7.00
39	000454	TRẦN QUẾ TRÂN	24/10/2007	11B2	8.00	6.00
40	000455	ĐÀO THỊ HUYỀN TRÂN	20/11/2006	11B2	9.25	5.50
41	000457	NGUYỄN TRỊNH HUYỀN TRÂN	6/11/2007	11B2	7.00	6.00
42	000469	BẠCH SỸ TRUNG	24/11/2007	11B2	Vắng	Vắng
43	000522	NGUYỄN PHAN THANH XUÂN	22/07/2007	11B2	8.25	7.00
44	000525	NGÔ LÊ NHÃ Ý	20/08/2007	11B2	3.10	5.00
45	000529	NGUYỄN PHẠM BẢO YÊN	2/5/2007	11B2	Vắng	Vắng
		Tỷ lệ trên trung bình			**87.80**	**90.24**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 11 - 2023-2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000007	LÊ PHƯỚC AN	3/9/2007	11B3	6.50	7.00
2	000008	ĐINH THÁI AN	18/11/2007	11B3	4.75	5.00
3	000041	NGUYỄN THỊ NGỌC CHI	4/10/2007	11B3	9.00	6.00
4	000054	LƯƠNG QUỐC CƯỜNG	20/07/2007	11B3	8.50	6.00
5	000074	NGUYỄN THANH DUY	3/12/2007	11B3	8.50	7.00
6	000109	NGÔ MINH HÀ	7/5/2007	11B3	9.50	6.00
7	000111	NGUYỄN BÁ HÃN	12/9/2007	11B3	6.00	6.00
8	000115	TRẦN HOÀNG HẢO	20/01/2007	11B3	8.75	7.00
9	000135	NGUYỄN BẢO HOÀNG	22/07/2007	11B3	8.25	6.50
10	000142	LƯU THỊ NHƯ HỒNG	23/10/2007	11B3	7.25	7.00
11	000144	ĐINH THỊ BÍCH HỢP	26/08/2007	11B3	7.00	6.50
12	000149	ĐỖ GIA HUY	11/4/2007	11B3	9.50	5.50
13	000161	NGUYỄN TIẾN HƯNG	1/4/2007	11B3	9.50	6.00
14	000164	NGUYỄN NGỌC KHA	2/4/2007	11B3	7.75	7.50
15	000167	HUỲNH TẤN KHẢI	5/11/2007	11B3	3.10	5.00
16	000168	HUỲNH DUY KHANG	16/11/2007	11B3	6.50	6.00
17	000177	TRẦN ĐẶNG MINH KHIẾT	2/11/2007	11B3	9.00	7.50
18	000180	PHẠM MINH KHOA	12/6/2007	11B3	8.75	7.00
19	000182	LÊ MẠNH KHÔI	27/12/2007	11B3	7.25	7.50
20	000186	TRƯƠNG GIA KIỆT	5/6/2007	11B3	8.75	5.50
21	000205	PHẠM HOÀNG LONG	21/07/2007	11B3	6.25	3.50
22	000208	TRẦN THIÊN LONG	8/7/2007	11B3	7.50	6.00
23	000212	NGUYỄN ĐỨC LỢI	17/04/2007	11B3	8.00	7.00
24	000224	ĐINH ANH MINH	23/07/2007	11B3	5.00	5.50
25	000232	BÙI HÀ TRÀ MY	9/2/2007	11B3	8.00	4.50
26	000239	HUỲNH ĐĂNG NAM	3/12/2007	11B3	7.25	5.50
27	000241	NGUYỄN HOÀNG NAM	15/03/2007	11B3	8.00	6.50
28	000243	PHẠM NGUYỄN HẢI NAM	13/05/2007	11B3	5.75	6.50
29	000257	HỒ BÍCH NGỌC	6/11/2007	11B3	Vắng	Vắng
30	000260	Trần Ngọc Bảo Ngọc	18/12/2007	11B3	7.50	7.50
31	000272	TRẦN NGUYỄN KIM NGUYÊN	19/11/2007	11B3	Vắng	Vắng
32	000313	LÊ HUỲNH PHÁT	23/07/2007	11B3	3.50	4.50
33	000387	HUỲNH BÁ THIÊN	16/04/2007	11B3	3.25	6.50
34	000396	TRẦN NGUYỄN NGỌC THÚY	10/12/2007	11B3	4.35	5.00
35	000419	HOÀNG MINH TIẾN	17/01/2007	11B3	4.25	5.50
36	000441	PHẠM LÊ BẢO TRÂM	30/07/2007	11B3	9.25	8.00
37	000447	HUỲNH THỊ THÙY TRÂM	30/03/2007	11B3	5.75	7.50
38	000462	HUỲNH HỮU TRỊNH	13/05/2007	11B3	9.00	8.50
39	000466	PHÙNG THANH TRÚC	5/5/2007	11B3	9.00	8.00
40	000473	CAO NGUYỄN MINH TÚ	25/10/2007	11B3	9.00	6.00
41	000481	CAO NGUYỄN MINH TUẤN	25/10/2007	11B3	8.75	2.00
42	000488	TRƯƠNG NGỌC THANH TUYỀN	17/02/2007	11B3	7.25	4.50
43	000499	HUỲNH THẢO VÂN	8/11/2007	11B3	Vắng	Vắng
44	000509	HUỲNH VĂN VINH	12/9/2007	11B3	5.35	6.00
45	000512	NGUYỄN HOÀNG THẢO VY	27/01/2007	11B3	7.50	3.50
46	000517	HUỲNH THỊ TƯỜNG VY	27/02/2007	11B3	8.50	6.50
47	000527	CAO TRẦN NHÃ Ý	5/9/2007	11B3	Vắng	Vắng
		Tỷ lệ trên trung bình			**86.05**	**86.05**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 11 - 2023-2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000002	NGÔ BẢO AN	26/07/2007	11B4	6.50	6.00
2	000011	NGUYỄN HOÀNG ANH	10/11/2007	11B4	Vắng	Vắng
3	000016	NGUYỄN THÁI KỲ ANH	23/10/2007	11B4	2.35	6.50
4	000018	NGUYỄN TRẦN LAN ANH	24/07/2007	11B4	8.00	5.00
5	000024	NGUYỄN PHÚC BẢO	3/12/2007	11B4	9.75	5.00
6	000042	LÊ THỊ YẾN CHI	29/01/2007	11B4	9.25	7.00
7	000044	NGUYỄN CAO CHÍ	31/03/2007	11B4	7.50	5.50
8	000045	TRẦN ĐẶNG NGUYÊN CHƯƠNG	6/5/2007	11B4	8.25	5.00
9	000050	NGUYỄN BÙI VIỆT CƯỜNG	3/6/2007	11B4	10.00	5.00
10	000052	LÊ MẠNH CƯỜNG	18/03/2007	11B4	5.10	5.00
11	000063	LÝ DOANH DOANH	7/2/2007	11B4	6.25	6.00
12	000066	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	29/01/2007	11B4	Vắng	Vắng
13	000076	LÂM TRỊNH TƯỜNG DUY	12/1/2007	11B4	6.85	5.00
14	000084	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	12/12/2007	11B4	8.00	7.00
15	000088	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI	5/6/2007	11B4	10.00	5.50
16	000092	VÕ THÀNH ĐẠT	27/10/2007	11B4	8.50	6.00
17	000099	PHAN HOÀNG ĐĂNG	30/04/2007	11B4	6.00	5.50
18	000101	HỒ NGUYỄN PHÚC ĐIỀN	9/1/2007	11B4	Vắng	Vắng
19	000102	NGUYỄN DUY ĐỨC	23/12/2007	11B4	3.00	2.50
20	000114	VÕ VIẾT HÀO	26/10/2007	11B4	9.25	4.00
21	000152	NGUYỄN HOÀNG HUY	27/06/2007	11B4	Vắng	Vắng
22	000169	HUỲNH TẤN KHANG	27/05/2007	11B4	9.25	7.50
23	000174	ĐOÀN NGỌC BẢO KHÁNH	26/05/2007	11B4	5.35	6.50
24	000184	ĐOÀN TRUNG KIÊN	9/2/2007	11B4	7.25	6.50
25	000192	NGUYỄN BÙI ÁNH LÊ	30/10/2007	11B4	8.00	7.00
26	000196	BẠCH GIA LINH	16/02/2007	11B4	7.25	6.00
27	000197	TRẦN HÀ KHÁNH LINH	16/10/2007	11B4	6.00	7.00
28	000207	DƯƠNG THÀNH LONG	23/03/2007	11B4	6.00	5.00
29	000213	NGUYỄN SỸ LUÂN	23/11/2007	11B4	9.25	7.50
30	000230	VÕ TRIẾT MINH	4/10/2007	11B4	7.25	6.50
31	000238	NGUYỄN DƯƠNG NAM	19/08/2007	11B4	9.50	7.00
32	000289	LÊ KIỀU NHI	25/06/2007	11B4	Vắng	Vắng
33	000322	TRẦN THANH THIÊN PHÚ	11/11/2007	11B4	Vắng	Vắng
34	000327	HUỲNH BÙI MINH PHƯƠNG	16/05/2007	11B4	9.00	8.00
35	000332	NGUYỄN NGỌC BẢO PHƯƠNG	18/12/2007	11B4	3.60	6.00
36	000334	THÁI NGUYỄN MAI PHƯƠNG	5/12/2007	11B4	8.00	6.00
37	000341	LÊ THÀNH QUANG	26/02/2007	11B4	7.00	7.50
38	000373	TRẦN DUY THANH	27/03/2007	11B4	7.50	6.50
39	000383	NGUYỄN VÕ HỒNG THẮM	26/07/2007	11B4	4.00	6.00
40	000385	LƯU ĐOÀN QUỐC THI	9/2/2007	11B4	8.25	6.00
41	000392	NGUYỄN MINH THÔNG	16/07/2007	11B4	4.10	6.00
42	000443	VÕ NGUYỄN BẢO TRÂM	31/01/2007	11B4	2.75	6.50
43	000449	LÊ HUYỀN TRÂN	11/1/2007	11B4	5.10	5.00
44	000468	NGUYỄN QUANG TRUNG	22/02/2007	11B4	0.70	3.50
45	000500	PHAN THỊ MỸ VÂN	23/04/2007	11B4	6.50	5.50
46	000518	ĐẶNG THỊ YẾN VY	9/8/2007	11B4	Vắng	Vắng
47	000533	ĐẬU MINH THẢO	1/1/2007	11B4	8.50	7.50
		Tỷ lệ trên trung bình			**82.50**	**92.50**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 11 - 2023-2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000022	LƯƠNG HOÀNG BÁCH	27/04/2007	11B5	8.00	5.00
2	000037	ĐỖ TRẦN BẢO CHÂU	24/09/2007	11B5	8.75	6.00
3	000056	TRẦN QUỐC CƯỜNG	14/09/2007	11B5	6.75	7.50
4	000060	PHAN THỊ NGỌC DIỄM	2/2/2007	11B5	8.25	7.00
5	000070	ĐÀM TIẾN DŨNG	15/06/2007	11B5	Vắng	Vắng
6	000071	LƯU TRUNG DŨNG	2/1/2007	11B5	9.50	4.50
7	000093	ĐẶNG THIÊN ĐẠT	10/3/2007	11B5	8.50	5.50
8	000117	HỒ TRÚC NHẬT HẰNG	30/03/2007	11B5	5.75	7.00
9	000121	HỒ GIA HÂN	22/10/2007	11B5	6.25	7.50
10	000122	ĐẶNG HUYỀN KHÁNH HÂN	18/07/2007	11B5	Vắng	Vắng
11	000187	PHẠM MINH KIỆT	28/09/2007	11B5	9.00	7.00
12	000191	TRƯƠNG NGUYỄN NGỌC LÂM	6/6/2007	11B5	9.75	8.00
13	000193	NGUYỄN PHẠM ĐAN LÊ	4/1/2007	11B5	2.35	5.00
14	000201	PHAN THỊ PHƯƠNG LINH	16/01/2007	11B5	7.00	5.00
15	000226	NGUYỄN HUỆ BÌNH MINH	19/07/2007	11B5	9.25	5.00
16	000227	HOÀNG NGỌC QUẾ MINH	27/01/2007	11B5	8.50	5.00
17	000240	NGUYỄN HẠO NAM	22/09/2007	11B5	5.25	5.50
18	000246	NGUYỄN BẢO HUYỀN NGÂN	3/1/2007	11B5	7.50	8.50
19	000247	NGÔ HUỲNH KIM NGÂN	3/8/2007	11B5	9.00	8.50
20	000262	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	24/09/2007	11B5	7.50	7.50
21	000288	PHẠM HOÀNG TUỆ NHI	14/01/2007	11B5	6.50	7.00
22	000297	NGUYỄN TRẦN YẾN NHI	1/1/2007	11B5	9.50	7.00
23	000316	PHAN THANH PHÁT	6/8/2007	11B5	1.85	6.50
24	000324	LÊ DIỄM PHÚC	11/9/2007	11B5	8.50	7.50
25	000366	TRẦN TẤN TÀI	5/6/2007	11B5	8.00	6.00
26	000369	NGUYỄN THÀNH TÂM	31/01/2007	11B5	6.75	6.50
27	000370	CAO THỊ THANH TÂM	28/05/2007	11B5	6.25	7.00
28	000374	VÕ CÔNG THÀNH	9/12/2007	11B5	4.00	5.50
29	000384	NGUYỄN QUỐC THẮNG	22/07/2007	11B5	8.75	6.00
30	000391	TRẦN DUY THIỆN	6/10/2007	11B5	9.50	7.50
31	000395	VÕ HOÀNG KIM THUẬN	26/01/2007	11B5	6.50	7.00
32	000406	VÕ NHẬT THIÊN THƯ	16/10/2007	11B5	7.75	6.50
33	000410	DIỆP TRƯƠNG ANH THƯ	1/11/2007	11B5	5.10	6.00
34	000414	HỒ NGOC THỦY TIÊN	8/7/2007	11B5	6.25	7.50
35	000421	NGUYỄN MINH TIỀN	28/07/2007	11B5	6.75	6.00
36	000423	NGUYỄN ANH TÍN	30/07/2007	11B5	10.00	6.50
37	000437	ĐỖ THỤY THÙY TRANG	29/01/2007	11B5	7.00	7.00
38	000444	TRẦN PHẠM QUỲNH TRÂM	16/11/2007	11B5	6.50	7.00
39	000451	LÊ HUỲNH BẢO TRÂN	9/9/2007	11B5	7.00	6.00
40	000453	DƯƠNG NGÔ THỊ BẢO TRÂN	22/09/2007	11B5	7.50	6.50
41	000456	LÊ THỊ NGỌC TRÂN	18/02/2007	11B5	8.25	7.50
42	000458	TRẦN XUÂN TRÍ	4/9/2007	11B5	7.50	7.00
43	000475	TRẦN THÁI TÚ	19/05/2007	11B5	8.00	8.00
44	000482	TRẦN THỊ THU TÚC	15/05/2007	11B5	7.00	6.50
45	000528	HUỲNH GIA YÊN	17/02/2007	11B5	5.00	6.50
		Tỷ lệ trên trung bình			**93.02**	**97.67**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 11 - 2023-2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000030	LÊ HOÀNG MINH CHÂU	13/03/2007	11B6	8.50	6.50
2	000055	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	24/10/2007	11B6	7.75	4.00
3	000069	DƯƠNG THẾ DŨNG	24/04/2007	11B6	4.25	5.50
4	000090	HÀ LÊ KHÁNH ĐAN	7/8/2007	11B6	7.75	7.50
5	000094	ĐẶNG TIẾN ĐẠT	29/06/2007	11B6	3.75	4.00
6	000103	LÊ MINH ĐỨC	24/09/2007	11B6	4.35	5.50
7	000106	TRẦN PHẠM HƯƠNG GIANG	31/03/2007	11B6	8.25	7.00
8	000108	NGUYỄN HỒNG HÀ	31/08/2007	11B6	5.85	6.00
9	000113	NGUYỄN GIA HÀO	21/07/2007	11B6	9.25	7.00
10	000120	CAO GIA HÂN	29/10/2007	11B6	7.75	8.00
11	000154	TRIỆU LÊ QUANG HUY	26/02/2007	11B6	7.00	6.00
12	000156	LÊ QUỐC HUY	14/11/2007	11B6	8.00	6.00
13	000173	NGUYỄN HỮU GIA KHÁNH	8/2/2007	11B6	9.00	9.00
14	000183	NGUYỄN TUẤN KHÔI	4/2/2007	11B6	5.50	5.50
15	000202	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	12/7/2007	11B6	9.25	8.00
16	000209	NGUYỄN HỮU LỘC	15/08/2007	11B6	6.50	5.00
17	000211	ĐẶNG TRUNG LỘC	2/8/2007	11B6	8.75	6.50
18	000228	LÊ QUANG MINH	27/10/2007	11B6	4.75	5.00
19	000229	ĐỖ TRẦN GIA MINH	16/11/2007	11B6	5.00	4.50
20	000242	NGUYỄN HOÀNG NAM	17/07/2007	11B6	8.75	7.50
21	000266	LÊ HOÀNG NGUYÊN	31/03/2007	11B6	9.00	7.50
22	000306	LƯƠNG QUỲNH NHƯ	12/8/2007	11B6	8.25	8.50
23	000312	NGUYỄN ĐỖ GIA PHÁT	5/8/2007	11B6	2.00	5.50
24	000344	LÊ ĐẶNG MINH QUÂN	10/8/2007	11B6	2.60	4.00
25	000347	BÙI TRẦN MINH QUÂN	2/9/2007	11B6	6.50	6.00
26	000349	TRƯƠNG MỸ QUYÊN	19/07/2007	11B6	8.00	6.50
27	000351	TRẦN THỊ MỸ QUYÊN	7/4/2007	11B6	8.00	5.50
28	000352	HỒ TÚ QUYÊN	6/11/2007	11B6	6.25	6.00
29	000353	LÊ VĂN QUYẾN	19/08/2007	11B6	4.75	5.50
30	000354	LÊ HOÀI TRÚC QUỲNH	5/10/2007	11B6	7.50	6.00
31	000389	TRẦN ĐỨC MINH THIÊN	9/11/2007	11B6	3.85	5.50
32	000399	NGUYỄN THỊ NGÔ THỦY	10/2/2007	11B6	7.25	6.50
33	000401	HUỲNH ANH THƯ	19/01/2007	11B6	4.25	6.50
34	000402	NGUYỄN ANH THƯ	27/09/2007	11B6	2.85	4.50
35	000415	BÙI NGỌC TIÊN	10/3/2007	11B6	5.70	8.00
36	000436	TRẦN THỊ THÙY TRANG	22/10/2007	11B6	9.25	8.00
37	000440	NGUYỄN HUYỀN TRÂM	23/09/2007	11B6	Vắng	Vắng
38	000445	LÊ THỊ NGỌC TRÂM	22/05/2007	11B6	6.25	6.00
39	000461	DIỆP THÚY PHƯƠNG TRINH	19/02/2007	11B6	4.10	5.00
40	000493	ĐẶNG TẠI VIỆT TƯỜNG	23/04/2007	11B6	4.85	5.00
41	000515	NGUYỄN THANH MAI VY	24/03/2007	11B6	6.25	5.00
42	000521	PHẠM KHÁNH XUÂN	19/02/2007	11B6	7.00	7.00
		Tỷ lệ trên trung bình			**70.73**	**87.80**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 11 - 2023-2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000004	CHÂU KHẢI AN	16/09/2007	11B7	6.35	5.00
2	000034	ĐÀO NGUYỄN ANH CHÂU	14/11/2007	11B7	1.85	6.00
3	000086	NGUYỄN TRẦN THUỲ DƯƠNG	6/7/2007	11B7	6.25	5.00
4	000089	PHẠM ĐAN ĐAN	4/12/2007	11B7	5.50	7.50
5	000116	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	25/07/2007	11B7	9.00	7.50
6	000126	NGUYỄN TRẦN THANH HẬU	11/8/2007	11B7	4.40	4.50
7	000133	BÙI HUỲNH HIỀN HÒA	6/9/2007	11B7	3.50	4.50
8	000160	TRẦN DIỆP HƯNG	10/4/2007	11B7	Vắng	Vắng
9	000181	NGUYỄN DUY KHÔI	18/11/2007	11B7	7.25	5.50
10	000210	LÊ TRẦN LỘC	10/1/2007	11B7	5.00	5.50
11	000220	MA THỊ CẨM LY	10/7/2007	11B7	Vắng	Vắng
12	000236	LÊ TRÀ MY	30/04/2007	11B7	4.00	3.50
13	000250	ĐOÀN NHẬT BẢO NGÂN	22/12/2007	11B7	5.05	4.00
14	000259	NGUYỄN MINH NGỌC	31/12/2007	11B7	8.00	6.00
15	000274	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN	16/11/2007	11B7	4.25	7.50
16	000278	VÕ THỊ NHƯ NGUYỆT	2/4/2007	11B7	7.25	8.00
17	000293	TRẦN THỊ TUYẾT NHI	20/01/2007	11B7	4.00	8.00
18	000294	LÊ THỊ YẾN NHI	23/09/2007	11B7	4.10	6.50
19	000298	TRẦN VÕ TÂM NHI	22/01/2007	11B7	2.75	7.00
20	000300	LÊ HOÀNG QUỲNH NHƯ	9/3/2007	11B7	3.35	7.00
21	000301	ĐỖ HỒ THANH NHƯ	13/11/2006	11B7	8.50	9.00
22	000309	CHÂU NGỌC OANH	1/8/2007	11B7	9.00	7.00
23	000314	NGUYỄN TẤN PHÁT	15/11/2007	11B7	Vắng	Vắng
24	000331	PHẠM LÊ THANH PHƯƠNG	16/02/2007	11B7	Vắng	Vắng
25	000342	NGUYỄN ANH QUÂN	18/02/2006	11B7	2.10	7.00
26	000360	TRẦN NHƯ QUỲNH	14/03/2007	11B7	3.50	5.00
27	000377	ĐOÀN PHAN ANH THẢO	20/08/2007	11B7	5.25	5.00
28	000416	TRẦN THỊ HỒNG TIÊN	7/12/2007	11B7	2.35	5.00
29	000431	DƯƠNG NGỌC TRANG	13/06/2007	11B7	6.50	6.50
30	000439	TRỊNH CHU KHÁNH TRÂM	1/2/2007	11B7	4.70	6.00
31	000467	TỐNG THỊ THANH TRÚC	2/1/2007	11B7	8.75	7.00
32	000478	TRẦN ANH TUẤN	12/2/2007	11B7	5.00	7.50
33	000489	TRẦN THỊ THANH TUYỀN	3/6/2007	11B7	7.00	4.50
34	000497	NGUYỄN KIỀU YẾN VĂN	15/03/2007	11B7	4.50	7.50
35	000504	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	13/01/2007	11B7	9.75	7.00
36	000508	NGÔ HOÀNG THẾ VINH	9/7/2007	11B7	6.50	7.50
37	000510	CÁI HUY VŨ	6/8/2007	11B7	4.75	5.50
38	000516	HUỲNH THỊ KIM VY	21/12/2007	11B7	7.50	5.00
39	000520	LÊ TUẤN WIN	5/3/2007	11B7	3.75	5.00
40	000530	NGUYỄN THỊ HÀ YÊN	13/09/2007	11B7	Vắng	Vắng
		Tỷ lệ trên trung bình			**54.29**	**85.71**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 11 - 2023-2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000010	LÊ HOÀNG ANH	29/10/2007	11B8	9.25	6.50
2	000019	TRẦN HỒNG ÁNH	19/10/2007	11B8	8.75	5.50
3	000025	PHÙNG THÁI BẢO	5/5/2007	11B8	9.75	7.50
4	000028	CHÂU LÊ KHÁNH BÌNH	1/11/2007	11B8	8.75	6.50
5	000035	NGUYỄN PHẠM THIÊN CHÂU	15/10/2007	11B8	5.00	4.50
6	000073	TRẦN QUỐC DUY	25/05/2007	11B8	1.10	3.00
7	000085	VÕ THỊ THÙY DƯƠNG	19/04/2005	11B8	8.25	7.00
8	000087	LÊ THỊ LEN ĐA	5/10/2007	11B8	7.75	4.50
9	000091	HUỲNH QUỐC ĐẠT	6/4/2007	11B8	7.75	8.50
10	000118	NGUYỄN BẢO HÂN	1/10/2007	11B8	8.50	7.50
11	000139	LÊ TẤN HOÀNG	8/3/2007	11B8	6.00	5.50
12	000148	HUỲNH ANH HUY	4/3/2007	11B8	4.85	6.00
13	000158	HOÀNG MAI HUYỀN	23/11/2007	11B8	9.00	6.50
14	000170	LÊ THỪA KHANG	15/11/2007	11B8	7.75	6.00
15	000171	TRẦN DƯƠNG KHÁNH	17/01/2007	11B8	4.50	5.00
16	000188	HUỲNH THẾ KỲ	19/04/2007	11B8	6.00	6.50
17	000190	PHAN KIM LÃM	20/05/2007	11B8	8.50	5.50
18	000199	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	27/05/2007	11B8	5.75	5.00
19	000200	HOÀNG THỊ DIỆU LINH	6/3/2007	11B8	5.00	8.00
20	000215	LÊ GIA LUẬT	11/8/2007	11B8	6.50	6.50
21	000217	NGUYỄN TẤN LƯU	29/04/2007	11B8	4.35	5.50
22	000219	LÊ THỊ BÍCH LY	6/1/2007	11B8	7.00	7.50
23	000234	ĐẶNG NGUYỄN TRÀ MY	17/05/2007	11B8	3.75	7.00
24	000244	NGUYỄN THÀNH NAM	26/01/2007	11B8	6.75	6.00
25	000261	TRƯƠNG PHAN KHÁNH NGỌC	23/12/2007	11B8	5.75	6.50
26	000268	HUỲNH LÊ SĨ NGUYÊN	24/09/2007	11B8	5.25	7.00
27	000291	TRẦN PHƯƠNG NHI	24/03/2007	11B8	4.25	7.50
28	000295	VÕ THỊ YẾN NHI	18/10/2007	11B8	9.50	8.50
29	000326	NGUYỄN THIÊN PHÚC	24/12/2007	11B8	3.00	5.50
30	000329	ĐỖ HOÀNG KHÁNH PHƯƠNG	22/08/2007	11B8	4.25	4.50
31	000336	HUỲNH THỊ ANH PHƯƠNG	6/3/2007	11B8	8.50	7.50
32	000337	PHÙNG VŨ NAM PHƯƠNG	25/04/2007	11B8	Vắng	Vắng
33	000361	TRẦN NHƯ QUỲNH	16/03/2007	11B8	7.50	5.50
34	000363	TRƯƠNG MINH TẤN SANH	13/05/2007	11B8	6.75	5.00
35	000378	CAO PHƯƠNG THẢO	17/08/2007	11B8	4.60	6.50
36	000405	NGUYỄN MINH THƯ	23/08/2007	11B8	8.50	6.50
37	000413	LÊ HỒNG KIM TIÊN	20/08/2007	11B8	9.00	8.50
38	000430	PHẠM MINH TRANG	3/12/2007	11B8	7.25	8.50
39	000434	PHẠM THỊ NGỌC TRANG	6/9/2007	11B8	5.50	6.00
40	000442	TRẦN NGỌC UYÊN TRÂM	13/07/2007	11B8	5.60	6.50
41	000472	NGUYỄN HUỲNH ANH TÚ	8/1/2007	11B8	Vắng	Vắng
42	000477	TÔ ANH TUẤN	15/05/2007	11B8	7.50	7.00
43	000480	HỒ MẠNH TUẤN	27/11/2007	11B8	10.00	6.50
44	000485	NGÔ VĂN TÙNG	29/11/2007	11B8	5.10	6.00
45	000492	CAO NGUYỄN KHÁNH TƯỜNG	23/03/2007	11B8	6.75	5.00
46	000506	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	19/05/2006	11B8	4.00	3.50
47	000513	ĐINH NGỌC VY	5/8/2007	11B8	8.50	6.00
		Tỷ lệ trên trung bình			**77.78**	**88.89**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 11 - 2023-2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000005	TRẦN NGUYỄN BẢO AN	30/12/2007	11B9	Vắng	Vắng
2	000015	DIỆP QUỲNH ANH	28/02/2007	11B9	9.00	5.00
3	000027	LÊ BÁ GIA BÌNH	22/05/2007	11B9	8.00	5.50
4	000031	DIỆP MINH CHÂU	18/05/2007	11B9	9.25	4.50
5	000080	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	1/2/2007	11B9	8.50	5.00
6	000083	ĐOÀN ĐĂNG DƯƠNG	3/2/2007	11B9	Nghỉ	Nghỉ
7	000104	LƯƠNG NGUYÊN HOÀNG GIA	6/12/2007	11B9	4.00	4.00
8	000134	PHAN KIM HÒA	18/06/2007	11B9	5.25	4.50
9	000137	ĐẶNG PHẠM DUY HOÀNG	13/03/2007	11B9	9.00	4.50
10	000150	NGUYỄN GIA HUY	27/02/2007	11B9	7.00	5.00
11	000151	TRẦN GIA HUY	16/02/2007	11B9	3.85	6.00
12	000162	BÙI VĂN HƯNG	11/2/2007	11B9	8.25	5.00
13	000195	NGUYỄN VÕ HOÀNG LIÊN	24/05/2007	11B9	Vắng	Vắng
14	000249	ĐẶNG NGỌC KIM NGÂN	24/05/2007	11B9	7.50	6.00
15	000251	ĐINH THANH NGÂN	28/02/2007	11B9	9.00	6.50
16	000256	TRƯƠNG BẢO NGỌC	7/1/2007	11B9	7.25	6.00
17	000258	DƯƠNG BỘI NGỌC	8/10/2007	11B9	6.75	7.00
18	000263	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC	2/11/2007	11B9	7.75	7.00
19	000286	ĐẶNG VÕ MINH NHẬT	22/04/2007	11B9	4.85	4.00
20	000302	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	15/07/2007	11B9	8.50	6.50
21	000310	LÊ NGỌC KIỀU OANH	24/08/2007	11B9	4.35	5.50
22	000325	BÙI THANH PHÚC	7/3/2007	11B9	9.00	6.50
23	000343	NGUYỄN DUY QUÂN	19/03/2007	11B9	6.75	5.50
24	000345	BÙI MINH QUÂN	8/5/2007	11B9	7.00	5.00
25	000358	HUỲNH NHƯ QUỲNH	26/04/2007	11B9	3.60	5.00
26	000359	MẠNH NHƯ QUỲNH	29/08/2007	11B9	Vắng	Vắng
27	000371	THÁI THỤC TÂM	16/11/2007	11B9	9.50	6.00
28	000375	ĐẶNG HUỲNH PHÚC THẢO	11/5/2007	11B9	1.70	6.50
29	000379	LÊ THỊ THANH THẢO	20/08/2007	11B9	6.25	6.50
30	000393	TRẦN THỊ BÍCH THU	13/03/2007	11B9	Vắng	Vắng
31	000394	LÊ ÁI THUẬN	14/04/2007	11B9	6.25	4.50
32	000397	NGUYỄN PHƯƠNG THÙY	22/08/2007	11B9	8.00	5.50
33	000400	VÕ THỊ THU THỦY	29/08/2007	11B9	2.75	4.00
34	000408	NGUYỄN THỊ QUỲNH THƯ	20/05/2007	11B9	4.75	5.50
35	000422	VÕ ĐÔNG TIN	14/02/2007	11B9	7.75	5.50
36	000428	TRẦN ĐỖ HOÀNG TRANG	25/04/2007	11B9	7.00	7.50
37	000446	HUỲNH THỊ QUỲNH TRÂM	6/1/2007	11B9	4.00	4.00
38	000448	PHẠM ĐÌNH BẢO TRÂN	10/7/2007	11B9	8.00	4.00
39	000460	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	23/07/2007	11B9	5.85	5.50
40	000465	NGUYỄN NGỌC THANH TRÚC	20/12/2007	11B9	8.75	6.00
41	000476	PHAN ANH TUẤN	8/1/2007	11B9	4.75	6.50
42	000495	DƯƠNG HOÀI PHƯƠNG UYÊN	9/8/2007	11B9	4.10	5.00
43	000503	PHAN LÂM TƯỜNG VI	29/07/2007	11B9	6.75	5.50
44	000505	NGUYỄN THANH VĨ	12/4/2007	11B9	7.25	5.50
45	000514	LÊ PHAN BẢO VY	26/10/2007	11B9	6.00	6.50
46	000532	HỒ THU YẾN	20/05/2007	11B9	7.50	7.00
		Tỷ lệ trên trung bình			**73.17**	**78.05**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 11 - 2023-2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000009	TRẦN BẢO ANH	9/10/2007	11B10	1.45	5.50
2	000020	ĐOÀN HUỲNH KIM ÁNH	26/01/2007	11B10	8.75	5.50
3	000021	BÙI THỊ ÁNH	19/09/2007	11B10	8.75	6.50
4	000038	NGUYỄN TRẦN THÀNH CHÂU	9/12/2007	11B10	5.75	5.00
5	000039	NGUYỄN QUỲNH CHI	5/11/2007	11B10	9.25	5.50
6	000048	NGUYỄN VŨ NGUYÊN CHƯƠNG	19/10/2007	11B10	7.00	6.00
7	000053	HUỲNH QUỐC CƯỜNG	14/02/2007	11B10	5.60	6.50
8	000062	ĐẶNG PHƯƠNG THANH DIỆP	20/10/2007	11B10	5.75	7.00
9	000067	LÊ ANH DŨNG	20/08/2007	11B10	7.50	5.00
10	000075	TRẦN THÀNH DUY	26/07/2007	11B10	3.10	5.00
11	000079	NGUYỄN THẢO DUYÊN	29/03/2007	11B10	8.00	6.50
12	000082	NGUYỄN TRẦN THÙY DUYÊN	16/04/2007	11B10	5.75	5.50
13	000105	NGUYỄN LÊ GIANG	6/4/2007	11B10	Vắng	Vắng
14	000110	NGUYỄN PHÚ HẢI	5/8/2007	11B10	5.60	7.50
15	000119	PHAN ĐẶNG KIỀU HÂN	8/11/2007	11B10	8.25	7.00
16	000127	TRẦN HOÀNG THU HIỀN	24/09/2007	11B10	9.50	6.00
17	000129	NGUYỄN THÀNH HIẾU	29/06/2007	11B10	Vắng	Vắng
18	000136	LÊ ĐỖ NHẬT HOÀNG	31/10/2007	11B10	4.25	5.00
19	000159	ĐINH THANH HUYỀN	27/02/2007	11B10	4.50	8.00
20	000165	PHẠM NGỌC KHA	6/6/2007	11B10	3.45	5.00
21	000176	TRẦN NHẬT KHIÊM	8/2/2007	11B10	6.00	6.50
22	000189	NGUYỄN NHẬT LAM	18/06/2007	11B10	7.50	7.50
23	000198	HUỲNH NGỌC KHÁNH LINH	3/8/2007	11B10	8.75	5.00
24	000203	LÊ TRẦN MỸ LINH	19/08/2007	11B10	9.50	7.00
25	000225	HỒ BẢO MINH	24/06/2007	11B10	7.00	5.50
26	000237	LÊ THỊ NA NA	1/3/2007	11B10	7.50	6.00
27	000254	NGUYỄN BẢO NGỌC	12/2/2007	11B10	4.25	7.50
28	000255	TRẦN BẢO NGỌC	8/12/2007	11B10	4.10	6.50
29	000269	NGUYỄN NGỌC BẢO NGUYÊN	19/04/2007	11B10	Vắng	Vắng
30	000277	NGUYỄN TRUNG NGUYÊN	1/7/2007	11B10	4.35	6.50
31	000279	LÊ THỊ KIỀU NGỮ	24/11/2007	11B10	6.00	6.00
32	000282	NGUYỄN ĐỖ THÀNH NHÂN	22/11/2007	11B10	Vắng	Vắng
33	000285	TRẦN PHẠM DUY NHẬT	2/4/2007	11B10	4.25	4.50
34	000290	NGÔ NGỌC VÂN NHI	11/2/2007	11B10	6.75	6.00
35	000299	NGUYỄN YẾN NHI	3/8/2007	11B10	6.35	6.50
36	000303	NGUYỄN NHÃ QUỲNH NHƯ	8/12/2007	11B10	8.25	5.50
37	000308	VÕ THỊ TÚ NHƯ	28/05/2007	11B10	9.50	7.00
38	000320	NGUYỄN NGỌC PHONG	6/4/2007	11B10	3.85	6.00
39	000321	NGUYỄN NGỌC PHÚ	6/4/2007	11B10	5.60	8.00
40	000356	NGUYỄN NGỌC KHÁNH QUỲNH	5/11/2007	11B10	4.50	6.50
41	000357	TÔ NGỌC NHƯ QUỲNH	26/10/2006	11B10	10.00	4.50
42	000362	TRỊNH NHƯ QUỲNH	12/7/2007	11B10	10.00	5.50
43	000420	NGÔ PHÙNG NHẬT TIẾN	3/1/2007	11B10	3.35	5.50
44	000425	ĐẶNG THÁI TÍN	11/12/2007	11B10	6.00	7.00
45	000427	PHAN NGỌC TÌNH	23/04/2007	11B10	7.00	8.50
46	000459	NGUYỄN HẠNH THU TRINH	18/06/2007	11B10	6.00	5.50
47	000474	NGUYỄN QUANG TÚ	6/2/2007	11B10	8.50	7.00
48	000496	TRẦN TỐ UYÊN	12/3/2007	11B10	8.00	8.00
		Tỷ lệ trên trung bình			**72.73**	**95.45**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 11 - 2023-2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000003	NGUYỄN HOÀI AN	29/12/2007	11B11	6.75	7.00
2	000013	PHAN NGUYỄN QUỲNH ANH	28/08/2007	11B11	5.85	6.50
3	000032	VÕ NGỌC BẢO CHÂU	5/2/2007	11B11	9.50	7.00
4	000043	LÊ YẾN CHI	7/9/2007	11B11	7.75	5.00
5	000046	PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG	19/11/2007	11B11	4.75	5.00
6	000047	NGUYỄN TRẦN KHÔI CHƯƠNG	22/09/2007	11B11	8.75	7.00
7	000072	ĐOÀN NGỌC DUY	16/06/2007	11B11	5.25	3.50
8	000100	HỒ TRẦN MINH ĐĂNG	11/11/2007	11B11	7.75	7.00
9	000124	PHẠM NGỌC GIA HÂN	28/09/2007	11B11	5.75	6.50
10	000141	ĐOÀN THÁI HỌC	23/06/2007	11B11	1.10	4.50
11	000143	NGUYỄN THANH HỢP	9/12/2007	11B11	8.50	6.00
12	000145	ĐINH ĐẶNG THANH HUỆ	17/02/2007	11B11	8.00	8.00
13	000155	HUỲNH NGUYỄN GIA HUY	17/07/2007	11B11	3.75	5.00
14	000172	VÕ GIA KHÁNH	28/10/2007	11B11	3.00	5.50
15	000179	TRẦN ÁNH KHOA	19/09/2007	11B11	3.25	7.00
16	000218	DƯƠNG KHÁNH LY	9/2/2007	11B11	Vắng	Vắng
17	000221	HÀ THU MAI	20/05/2007	11B11	6.75	6.50
18	000222	TRẦN PHƯỚC MAY MẮN	6/10/2007	11B11	2.25	6.50
19	000235	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	30/06/2007	11B11	6.25	6.00
20	000248	TRẦN KHÁNH NGÂN	31/08/2007	11B11	7.50	6.50
21	000253	LÊ BẢO NGỌC	3/9/2007	11B11	3.75	6.00
22	000271	TRƯƠNG NGỌC NGUYÊN	29/01/2007	11B11	2.75	6.50
23	000292	NGUYỄN THỊ KIỀU NHI	30/09/2007	11B11	4.35	5.00
24	000305	NGUYỄN PHẠM HUYỀN NHƯ	3/2/2007	11B11	3.35	5.50
25	000307	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	26/07/2007	11B11	4.10	7.00
26	000319	PHAN ĐƯỜNG VĨNH PHONG	8/7/2007	11B11	3.35	6.50
27	000335	TRẦN NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	7/7/2007	11B11	6.75	6.50
28	000338	BÙI NGỌC KIM PHƯỢNG	17/11/2007	11B11	2.85	5.00
29	000367	NGUYỄN MINH TÂM	31/03/2007	11B11	5.75	7.00
30	000372	NGUYỄN THỊ THÀ	10/4/2007	11B11	5.75	6.00
31	000380	NGUYỄN THU THẢO	16/08/2007	11B11	7.25	7.50
32	000398	HUỲNH TRẦN THU THUỲ	22/08/2007	11B11	8.50	7.50
33	000424	PHAN NHẤT TÍN	3/4/2007	11B11	9.00	7.50
34	000452	TRẦN NGỌC TRÂN	8/4/2007	11B11	9.00	6.50
35	000470	TRƯƠNG THỊ THANH TRUYỀN	3/10/2007	11B11	4.50	5.50
36	000491	LƯU ÁNH TUYẾT	1/12/2007	11B11	4.25	6.50
37	000494	NGUYỄN ĐÀM PHƯƠNG UYÊN	1/1/2007	11B11	8.50	6.00
38	000501	LÊ THỊ THANH VÂN	7/3/2007	11B11	8.50	5.50
39	000502	NGUYỄN ĐỖ TƯỜNG VI	7/11/2007	11B11	6.25	8.50
40	000519	BÙI TƯỜNG VY	18/09/2007	11B11	9.25	8.00
		Tỷ lệ trên trung bình			**61.54**	**94.87**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 11 - 2023-2024

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000006	NGÔ NỮ THÙY AN	16/01/2007	11B12	6.35	7.00
2	000014	HUỲNH NGUYỄN TUẤN ANH	20/09/2007	11B12	5.00	7.50
3	000017	HUỲNH THỊ KIM ANH	27/02/2006	11B12	3.75	5.00
4	000033	PHẠM NGỌC DIỆU CHÂU	3/6/2007	11B12	6.00	7.00
5	000061	HUỲNH THỊ THU DIỄM	3/10/2007	11B12	9.50	7.50
6	000065	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	2/11/2007	11B12	6.50	7.00
7	000077	NGUYỄN MAI DUYÊN	16/01/2007	11B12	4.75	7.00
8	000081	TRƯƠNG THỊ MỸ DUYÊN	16/08/2007	11B12	5.75	7.00
9	000128	LÊ PHẠM HỮU HIẾU	11/5/2007	11B12	4.00	3.50
10	000138	NGUYỄN PHI HOÀNG	9/3/2007	11B12	1.70	5.00
11	000157	NGUYỄN HUỲNH BẢO HUYÊN	6/12/2007	11B12	3.00	7.00
12	000178	HUỲNH ANH KHOA	2/1/2007	11B12	8.00	6.00
13	000206	NGUYỄN HUỲNH LONG	3/1/2007	11B12	8.50	5.00
14	000216	TRẦN PHONG LƯU	29/03/2007	11B12	Vắng	Vắng
15	000245	TÔN THẤT HOÀNG NAM	8/11/2007	11B12	4.35	6.50
16	000267	TRẦN KHÁNH NGUYÊN	17/09/2007	11B12	2.10	7.00
17	000281	NGUYỄN THANH NHÀN	7/3/2007	11B12	6.50	5.00
18	000296	LÊ TRẦN YẾN NHI	5/7/2007	11B12	5.00	7.50
19	000315	NGUYỄN TẤN PHÁT	14/04/2007	11B12	10.00	7.00
20	000317	NGUYỄN BẰNG PHI	26/06/2007	11B12	4.00	7.50
21	000340	HỒ DƯƠNG QUANG	22/02/2007	11B12	7.25	7.00
22	000348	NGUYỄN NGỌC HUYỀN QUY	21/09/2007	11B12	7.25	6.00
23	000350	LIÊU NHÃ TÚ QUYÊN	23/08/2007	11B12	8.25	7.00
24	000368	NGUYỄN THANH TÂM	20/08/2007	11B12	7.75	4.00
25	000376	LÊ KIỀU THU THẢO	19/09/2007	11B12	Vắng	Vắng
26	000386	HỒ THỊ ÁNH THI	11/11/2007	11B12	8.75	7.50
27	000390	NGUYỄN BÙI QUỐC THIỆN	24/10/2007	11B12	7.75	6.50
28	000411	DƯƠNG VÕ ANH THƯ	1/6/2007	11B12	1.85	4.00
29	000429	NGUYỄN LINH TRANG	13/07/2007	11B12	8.00	6.50
30	000432	CAO NGỌC QUỲNH TRANG	5/12/2007	11B12	8.50	5.00
31	000435	LƯƠNG THỊ THU TRANG	30/06/2007	11B12	5.50	7.50
32	000450	NGUYỄN HUYỀN TRÂN	15/11/2007	11B12	8.75	7.00
33	000479	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	4/12/2007	11B12	7.50	7.50
34	000486	NGUYỄN CẨM TUYÊN	24/09/2007	11B12	7.50	4.50
35	000490	LÊ THỊ XUÂN TUYỀN	18/07/2007	11B12	8.50	6.50
36	000498	BÙI THANH VÂN	23/04/2007	11B12	7.85	6.00
37	000511	NGUYỄN VĂN TÙNG VƯƠNG	28/05/2007	11B12	Vắng	Vắng
38	000523	NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN	18/08/2007	11B12	6.75	7.00
39	000524	NGUYỄN ÁNH NHƯ Ý	26/11/2007	11B12	5.25	6.50
40	000531	NGUYỄN XUÂN YÊN	15/01/2007	11B12	7.75	5.50
		Tỷ lệ trên trung bình			**75.68**	**89.19**